

MUỐI HALIDE

1. Tính tan

Hầu hết các muối halide đều trong nước, trừ một số muối

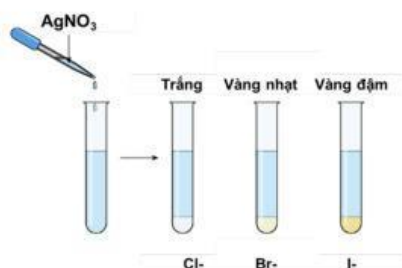
VD: muối như AgCl (màu trắng: silver chloride); AgI (màu vàng đậm: silver iodide); PbCl₂ (màu trắng: lead chloride).....

2. TCHH

a. Phản ứng trao đổi

Cho AgNO₃ vào 4 ống nghiệm chứa các dung dịch NaF, NaCl, NaBr, NaI.

Sơ đồ thí nghiệm:



PTHH



Hiện tượng: ống (1- NaF):

ống 2 (NaCl):

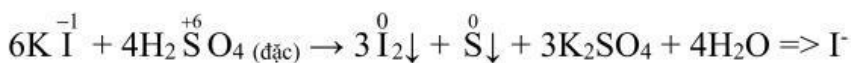
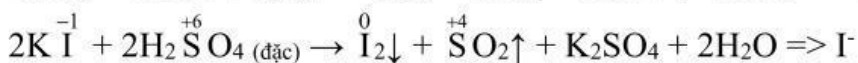
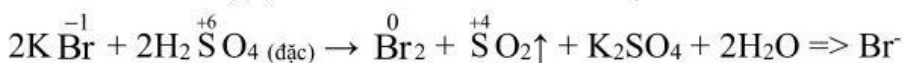
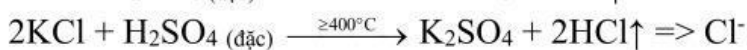
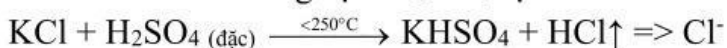
Ống 3 (NaBr):

Ống 4 (NaI):

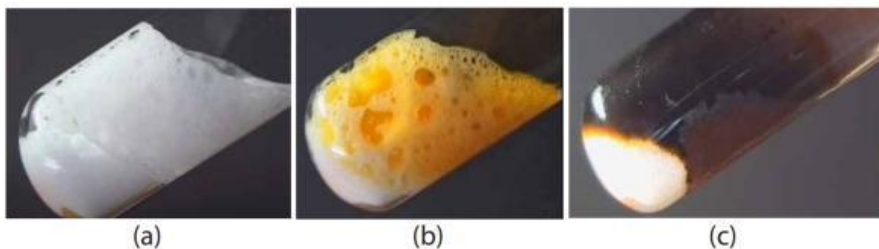
=> có thể nhận biết ion halide bằng dung dịch:

b. Tính khử của ion halide

Nhận xét sự thay đổi số oxi hóa của nguyên tử các nguyên tố halogen trong phản ứng của muối halide với dung dịch H₂SO₄ đặc.



Tính khử của các halide: Cl⁻ Br⁻ I⁻



Hình 2.3. Các muối KCl (a), KBr (b), KI (c) phản ứng với dung dịch H₂SO₄ đặc